

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO, HOÀN THIỆN HỢP ĐỒNG

Gói thầu xây lắp công trình.

**Thuộc dự án: Đường từ trung tâm thị trấn Đắk Glei
đến trung tâm xã Xốp, huyện Đắk Glei.**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư 02/2023/TT-BXD, ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum Phê duyệt dự án: Đường từ trung tâm thị trấn Đắk Glei đến trung tâm xã Xốp, huyện Đắk Glei;

Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Kon Tum, về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách trung ương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đường từ Trung tâm thị trấn Đắk Glei đến trung tâm xã Xốp, huyện Đắk Glei;

Căn cứ Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND huyện



Đắc Glei về việc ủy quyền cho Ban QLDA ĐTXD huyện Đắc Glei chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư dự án Đường từ trung tâm thị trấn Đắc Glei đến trung tâm xã Xốp, huyện Đắc Glei và dự án: Cầu 16/5 thị trấn Đắc Glei, huyện Đắc Glei;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND huyện Đắc Glei về việc phê duyệt thiết kế và dự toán xây dựng triển khai sau thiết cơ sở dự án: Đường từ trung tâm thị trấn Đắc Glei đến trung tâm xã Xốp, huyện Đắc Glei;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-BQL ngày 15/11/2024 của Ban QLDA ĐTXD huyện Đắc Glei, v/v phê duyệt cập nhật dự toán các gói thầu dự án: Đường từ trung tâm thị trấn Đắc Glei đến trung tâm xã Xốp, huyện Đắc Glei;

Căn cứ Báo cáo đánh giá Hồ sơ dự thầu Gói thầu xây lắp công trình thuộc Dự án Đường từ trung tâm thị trấn Đắc Glei đến trung tâm xã Xốp, huyện Đắc Glei, Số: 02/BCXT-TCG ngày 12/12/2024 của Tổ chuyên gia thuộc Ban QLDA ĐTXD huyện Đắc Glei;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-BQL ngày 25/12/2024 của Ban QLDA ĐTXD huyện Đắc Glei, v/v phê duyệt xếp hạng nhà thầu dự án: Đường từ trung tâm thị trấn Đắc Glei đến trung tâm xã Xốp, huyện Đắc Glei;

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2024. Tại văn phòng Ban QLDA ĐTXD huyện Đắc Glei, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II. THÀNH PHẦN THAM GIA THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

1. Đại diện Bên mời thầu (gọi tắt là Bên A): Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đắc Glei.

- Ông Nguyễn Văn Hiền Chức vụ: Giám đốc.
- Ông: Phạm Ngọc Tân Chức vụ: CBKT
- Địa chỉ: Số 13, đường Lê Hồng Phong, thị trấn Đắc Glei, huyện Đắc Glei, tỉnh Kon Tum.

2. Đại diện Nhà thầu (gọi tắt là Bên B): Công ty Cổ phần cầu đường New Sun.

- Ông Nguyễn Văn Ngọc Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ông: Phan Minh Tiến Chức vụ: CBKT
- Địa chỉ: Số nhà 654, Đường Trần Phú, Tổ 4, Phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

Các bên thống nhất thương thảo, hoàn thiện hợp đồng Gói thầu xây lắp công trình thuộc Dự án Đường từ trung tâm thị trấn Đắc Glei đến trung tâm xã Xốp, huyện Đắc Glei với các nội dung như sau:

III. NỘI DUNG THƯƠNG THẢO

1. Về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSMT và HSDT, giữa các nội dung khác nhau trong HSDT có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong

HUYỆN ĐẮC GLEI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
12/12/2024

quá trình thực hiện Hợp đồng: Không có.

2. Về các sai lệch do Nhà thầu đã phát hiện và đề xuất trong HSDT (nếu có), bao gồm cả các đề xuất thay đổi hoặc phương án thay thế của Nhà thầu nếu trong HSMT có quy định cho phép Nhà thầu chào phương án thay thế: Không có.

3. Thương thảo về nhân sự, vật liệu:

a) Nhà thầu không được thay đổi các nhân sự chủ chốt đã xác định trong hồ sơ dự thầu để thực hiện việc thi công xây dựng của mình, đồng thời cung cấp tài liệu đối chứng nhân sự theo quy định của E-HSMT.

- Trong trường hợp bất khả kháng mà các vị trí nhân sự chủ chốt do nhà thầu đã đề xuất không thể tham gia thực hiện hợp đồng, nhà thầu được quyền thay đổi nhân sự khác nhưng phải bảo đảm nhân sự dự kiến thay thế có trình độ, kinh nghiệm và năng lực tương đương hoặc cao hơn với nhân sự đã đề xuất và phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.

b) Nhà thầu phải trình nghiệm thu vật liệu đầu vào cho các công tác trên công trường đến các đơn vị liên quan, đảm bảo việc sử dụng các vật liệu là đồng nhất trên các cụm công trình.

4. Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu: không có.

5. Thương thảo về các sai sót không nghiêm trọng: không có.

6. Thương thảo về các nội dung cần thiết khác

6.1 Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ công việc theo nội dung của hợp đồng trong thời gian **720** ngày kể từ ngày khởi công công trình.

6.2. Bảng tiến độ thực hiện hợp đồng:

- Căn cứ vào thời gian thực hiện hợp đồng Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết và các nội dung về trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng (*quy định tại điều 13, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ*) để trình cho Chủ đầu tư trong vòng 07 ngày sau ngày khởi công để chủ đầu tư chấp thuận. Nhà thầu cũng phải trình tiến độ thi công đã được sửa đổi nếu tiến độ thi công trước đó không phù hợp với tiến độ thực tế hoặc không phù hợp với nghĩa vụ của Nhà thầu. Trừ khi được quy định khác trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải thực hiện theo tiến độ thi công và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng. Nếu bản tiến độ thi công này không phù hợp với hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Nhà thầu trong vòng 07 ngày sau khi nhận được bản tiến độ thi công của Nhà thầu và các bên thống nhất về tiến độ thi công phù hợp với thực tế. Chủ đầu tư sẽ được phép dựa vào bản tiến độ thi công phù hợp với thực tế này để yêu cầu Nhà thầu thực hiện theo tiến độ của hợp đồng.

- Bàn giao mặt bằng thi công:

Sau khi ký hợp đồng bên A có trách nhiệm bàn giao mặt bằng thi công cho bên B trong thời hạn 60 ngày. Trường hợp có thay đổi thì hai bên sẽ bàn bạc xem xét có thể tiếp tục thực hiện các nội dung như biên bản thương thảo đã ký kết hay không.

6.3. Khắc phục tiến độ chậm trễ:

- Khi tiến độ đã bị chậm hơn so với tiến độ thi công như các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng của công việc đó mà không phải do những nguyên nhân đã nêu, khi đó Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu trình một bản tiến độ thi công được sửa đổi để thực hiện tiến độ hoàn thành, trong thời gian yêu cầu.

- Nhà thầu không đạt tiến độ theo biểu tiến độ chi tiết được xem là một trong các điều kiện để tiến hành chấm dứt hợp đồng.

6.4. Hình thức hợp đồng, giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán:

6.4.1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

6.4.2. Giá trị thương thảo hợp đồng: **168.478.956.281** đồng (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tám tỷ, bốn trăm bảy mươi tám triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm tám mươi đồng*)

- Giá hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo hợp đồng, bản quyền, lợi nhuận của Nhà thầu và tất cả các loại thuế, phí liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là: 3% trên giá trị hợp đồng tương đương: **5.055.000.000** đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ, không trăm năm mươi lăm triệu đồng*).

- Hình thức bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt nam phát hành.

6.4.3. Tạm ứng:

- Sau khi ký hợp đồng Chủ đầu tư tạm ứng cho nhà thầu 4,0830% giá trị hợp đồng theo kế hoạch vốn bố trí cho dự án, tương đương: **6.878.972.121** đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ tám trăm bảy mươi tám triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, một trăm hai mươi đồng*).

- Bảo lãnh tiền tạm ứng: Trước khi Chủ đầu tư tạm ứng hợp đồng cho nhà thầu thì nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng với giá trị tương đương khoản tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được khấu trừ tương ứng với giá trị giảm trừ tiền tạm ứng qua mỗi lần thanh toán.

- Nhà thầu chỉ được rút và sử dụng tiền tạm ứng khi nhà thầu tổ chức tập kết lán trại, nhân lực, máy móc để triển khai thi công và được chủ đầu tư có văn bản xác nhận đã triển khai thực hiện các công việc trên.

- Nhà thầu phải sử dụng số tiền tạm ứng đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả. Nghiêm cấm việc tạm ứng mà không sử dụng đúng mục đích của hợp đồng.

+ Phương thức tạm ứng: Chuyển khoản

- Thời gian tạm ứng: trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký hợp đồng có hiệu lực, trên cơ sở kế hoạch vốn được giao và Chủ đầu tư nhận được bảo lãnh tạm ứng theo quy định.

- Tiền tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán, mức thu hồi của từng lần do hai bên thống nhất ghi trong hợp đồng nhưng phải bảo đảm tiền tạm ứng được thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký kết

6.4.4. Thanh toán:

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.
- Thời gian thanh toán: trong vòng 14 ngày sau khi nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định.
- Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu hàng tháng *(hoặc theo thời điểm cụ thể do các bên thỏa thuận)* nhân với đơn giá trong hợp đồng

Các nội dung còn lại sẽ được hai bên cụ thể chi tiết trong hợp đồng. Theo đúng nội dung của E-HSMT và E-HSDT và tuân thủ theo các quy định hiện hành trong ký kết hợp đồng tư vấn xây dựng.

IV. KẾT LUẬN

Biên bản thương thảo hợp đồng này là cơ sở để các bên ký kết hợp đồng, và là một bộ phận cấu thành của hợp đồng. Biên bản được lập thành 05 bản bằng tiếng Việt có hiệu lực pháp lý như nhau, Chủ đầu tư giữ 03 bản, nhà thầu giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU

Giám đốc



Nguyễn Văn Hiềng

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

Giám đốc



Nguyễn Văn Ngọc

QUE-T.KC